

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (*sau đây gọi là dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh*).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý (*sau đây gọi là dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã*).

Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo từng ngành nghề, lĩnh vực, tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã.

2. Cách thức nộp hồ sơ

Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;

b) Nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ Công Quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>;

c) Nộp qua dịch vụ bưu chính.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ, nhóm cộng đồng xây dựng hồ sơ đề nghị dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và cử đại diện nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng một trong các hình thức theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường
 - a) Thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.
 - b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên địa bàn tỉnh.
 - c) Kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng.
 - d) Tham mưu Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và thủ tục hành chính lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất của cộng đồng.
 - đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 6 tháng, hàng năm (hoặc khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên địa bàn tỉnh.
2. Trách nhiệm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh
 - a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực quản lý có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.
 - b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo ngành nghề, lĩnh vực được giao. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tăng cường tham gia các dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng theo đúng quy định.
 - c) Thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.
3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã, dự án phát triển của cộng thực hiện trên địa bàn quản lý.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

c) Chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã, hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn quản lý.

d) Thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng.... năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 6 (thi hành);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**